TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 08-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Ông Nguyễn Văn Phương.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Cao Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXT-HS ngày 20/4/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 07/8/1980 tại H; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 7, thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh H; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn C và bà Mạc Thị H (đều còn sống); gia đình có ba anh em, N là con lớn; bị can có vợ là Phạm Thị B và có 01 con là Hoàng Nhật M; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2017, đến ngày 28/12/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 28/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015).

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 01h10’ ngày 25/12/2017 Hoàng Văn N đi đến khu vực bờ mương phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng gặp một người thanh niên không quen biết

hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá được đựng trong 03 gói nilon màu trắng, kích thước 02x02cm. N cất số ma túy trên trong túi quần bò bên phải rồi đi về hướng khu vực Đình Vũ. Khi đi ngang qua nhà máy tôn Việt Pháp, do buồn ngủ nên N đã dừng xe và đỗ bên lề đường, ngồi trên xe ngủ. Đến khoảng 03h05' ngày 25/12/2017, N bị tổ tuần tra đội Cảnh sát giao thông số 4 PC67 - Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện tại túi quần bò bên phải của N có 01 ví da màu nâu trong có 03 gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng, kích thước 02x02cm, dạng đá nên đã đưa N về trụ sở Đồn Công an khu công nghiệp Đình Vũ lập biên bản xử lý và tiến hành thu giữ của N 01 ví da màu nâu trong có 03 gói nilon màu trắng, kích thước 02x02cm chứa các tinh thể rắn màu trắng dạng đá; 01 xe mô tô Yamaha Exciter mang BKS 34B2-923.64; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310060002891 mang tên Hoàng Văn N; 01 đăng ký xe mô tô Suzuki BKS 34L9-6428; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng xám model CPH1605; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám; 01 dao bấm dạng gấp bằng kim loại và tiền mặt 30.000 VNĐ.

Tại Bản kết luận giám định số 1185/KLGĐ ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Đối với mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Văn N, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,2274 gam là loại Methamphetamine (Bút lục 15).

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ trái phép có 03 gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng, kích thước 02x02cm là ma túy có khối lượng là 1,2274 gam là loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của Hoàng Văn N được thể hiện tại các Bút lục 65-82 phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 19, 20), lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 51-64).

Qua xem xét đánh giá chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra, cùng lời khai nhận của bị cáo, lời khai người làm chứng. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ nguyên quan điểm truy tố bị can Hoàng Văn N theo tội danh cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015) xử phạt bị cáo Hoàng Văn N với mức hình phạt từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, nên đề xuất không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với phong bì có số niêm phong 1185/PC54 có chữ ký của Hoàng Văn N và những người liên quan đựng số ma túy còn lại sau giám định; 01 ví da màu nâu chuyển Chi cục thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter mang BKS 34B2-923.64, qua điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn Chắt (bố đẻ của Hoàng Văn N) khi cho N mượn xe ông Chắt không biết N sử dụng để đi mua ma túy và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310060002891 mang tên Hoàng Văn N; 01 đăng ký xe mô tô Suzuki BKS 34L9-6428; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng xám model CPH1605; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám; 01 dao bấm dạng gấp bằng kim loại và 30.000 VNĐ qua điều tra xác định được là tài sản của cá nhân Hoàng Văn N không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã tiến hành trả lại cho ông Hoàng Văn Chắt (Bút lục 39-41), nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Hoàng Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn N như đã nêu ở trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; vi phạm Điều 3 Luật phòng, chống ma túy; lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng với tang vật chứng đã được thu giữ trong vụ án. Căn cứ vào các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 1185/KLGĐ ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Văn N, cơ quan

Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,2274 gam là loại Methamphetamine nằm trong danh mục I, STT: 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Từ những phân tích trên và quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015).

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3] Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015). Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết cho bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên.

- Về hình phạt áp dụng:

[4] Xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng vẫn tái nghiện, điều đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét thời điểm phạm tội của bị cáo trước ngày bộ luật hình năm 2015 sự có hiệu lực, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ N Việt Nam ngày 20/6/2017 quy định về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015 nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng khung hình phạt có lợi cho bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 (nay là khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015) thì tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, trên cơ sở quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận, nên Hội đồng xét xử cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Cơ quan công an thu giữ của bị cáo N 01 ví da màu nâu trong có 03 gói nilon màu trắng, kích thước 02x02cm chứa các tinh thể rắn màu trắng dạng đá được kết luận giám định là Methamphetamine có khối lượng 1,2274 gam. Ma túy Methamphetamine được xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật dùng chứa chất

ma túy, cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc ví là vật dùng chứa chất ma túy xác định là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô Yamaha Exciter mang BKS 34B2-92364; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310060002891 mang tên Hoàng Văn N; 01 đăng ký xe mô tô Suzuki BKS 34L9-6428; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng xám model CPH1605; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám; 01 dao bấm dạng gấp bằng kim loại và tiền mặt 30.000 VNĐ. Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã trả lại cho bị cáo, ông Hoàng Văn Chắt (bố đẻ của bị cáo được ủy quyền nhận thay), nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý.

[9] Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho Hoàng Văn N, tài liệu điều tra hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2017.

Tạm giam bị cáo Hoàng Văn N 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong có số niêm phong 1185/PC54 trong chứa chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo, theo biên bản giao nhận vật chứng đã chuyển cho Chi cục thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 28/3/2018.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Đức Hoàng